

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 660 /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 11 tháng 5 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình hành động phát triển KKT Dung Quất giai đoạn 2015 - 2020

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 2052/QĐ-TTg ngày 10/11/2010 phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020; số 139/QĐ-TTg ngày 16/6/2006 về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội KKT Dung Quất đến năm 2015 và tầm nhìn đến năm 2020; số 124/QĐ-TTg ngày 20/01/2011 phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng KKT Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ XVIII;

Căn cứ các Nghị quyết của Tỉnh ủy Quảng Ngãi: số 01-NQ/TU ngày 24/6/2011 về đẩy mạnh phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng đến năm 2020; số 02-NQ/TU ngày 24/6/2011 về phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng đến năm 2020 và số 05-NQ/TU ngày 13/10/2011 về đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng đến năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 18/11/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phát triển KKT Dung Quất đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 26/2011/QĐ-UBND ngày 03/11/2011 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý KKT Dung Quất;

Căn cứ Quyết định số 897/QĐ-UBND ngày 14/6/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Kế hoạch phát triển KKT Dung Quất giai đoạn 2012 - 2015;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Quản lý KKT Dung Quất tại Báo cáo số 30/BC-BQL ngày 01/4/2015 về chương trình hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 18/11/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phát triển KKT Dung Quất đến năm 2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Chương trình hành động phát triển KKT Dung Quất giai đoạn 2015-2020 như sau:

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KKT DUNG QUẤT ĐẾN NĂM 2020:

1. Mục tiêu:

a) Tiếp tục đầu tư phát KKT Dung Quất để giữ vững vai trò hạt nhân tăng trưởng của tỉnh Quảng Ngãi trên các lĩnh vực: tốc độ tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, lao động của tỉnh; tạo nền tảng vững chắc để đến năm 2020, Quảng Ngãi cơ bản trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại.

b) Phát huy vai trò cảng biển nước sâu trong thu hút đầu tư các dự án công nghiệp nặng, dự án quy mô lớn... để sớm hình thành Trung tâm Lọc hoá dầu và Trung tâm Năng lượng Quốc gia tại KKT Dung Quất.

c) Tiếp tục đầu tư phát triển các đô thị Vạn Tường và một số khu đô thị vệ tinh để đáp ứng yêu cầu phát triển công nghiệp.

d) Phát triển KKT Dung Quất đảm bảo hiệu quả tổng hợp về kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng và bảo vệ môi trường.

e) Đổi mới có hiệu quả mô hình quản lý, thực hiện tốt cơ chế phối hợp và cơ chế “Một cửa, tại chỗ” trong quản lý, gắn kết giữa quản lý một số lĩnh vực với quản lý hành chính lãnh thổ.

2. Chỉ tiêu chủ yếu giai đoạn 2015-2020:

- Thu hút đầu tư đạt từ 03 – 05 tỷ USD (vốn thực hiện đạt 60% - 70%).
- Tốc độ tăng giá trị sản xuất công nghiệp, dịch vụ đạt 3-4%/năm.
- Thu ngân sách trên địa bàn đến năm 2020 đạt khoảng 35.000 tỷ đồng.
- Hàng hoá thông qua cảng khoảng 18 triệu tấn/năm.
- Giải quyết việc làm trên địa bàn đến năm 2020 khoảng 35.000 lao động.
- Kim ngạch xuất khẩu hàng hoá: 600 - 800 triệu USD.
- Phát triển đô thị Vạn Tường: đạt một số tiêu chí của đô thị loại IV.
- Phát triển đô thị Dốc Sỏi: đạt một số tiêu chí của đô thị loại V.

II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU PHÁT TRIỂN KKT DUNG QUẤT ĐẾN NĂM 2020:

1. Phát triển công nghiệp gắn với phát triển dịch vụ, xây dựng đồng bộ kết cấu hạ tầng:

a) *Nâng cao chất lượng quy hoạch; rà soát điều chỉnh, lập mới các quy hoạch cần thiết:*

- Chú trọng trong khâu tuyển chọn tư vấn; khuyến khích lựa chọn thông qua hình thức thi tuyển.

- Nêu cao vai trò trách nhiệm cá nhân, tổ chức trong quá trình giám sát và quản lý việc lập đồ án quy hoạch xây dựng. Tuân thủ, bám sát quy trình, quy phạm, hành lang pháp lý, địa hình, điều kiện tự nhiên tại vị trí lập quy hoạch và khu vực xung quanh.

- Chú trọng việc công bố, công khai quy hoạch; đảm bảo công bố, công khai đầy đủ, đến được đối tượng có nhu cầu và người dân.

- Thường xuyên kiểm tra để việc đầu tư xây dựng theo quy hoạch được duyệt; tăng cường công tác kiểm tra, xử lý các trường hợp xây dựng vi phạm quy hoạch.

- Làm rõ chức năng quản lý ngành, lãnh thổ giữa Ban quản lý KKT Dung Quất và

các ngành trong tỉnh, các cấp chính quyền về quản lý quy hoạch, đất đai và đầu tư; đồng thời phối hợp chặt chẽ hơn nữa giữa Ban quản lý KKT Dung Quất và các cấp, các ngành trong việc quản lý và thực hiện quy hoạch.

- Rà soát Quy hoạch chung xây dựng KKT Dung Quất, lập quy hoạch (điều chỉnh) trình Thủ tướng Chính phủ xem xét phê duyệt trong năm 2016. Tiếp tục rà soát tổng quan Quy hoạch chung xây dựng (điều chỉnh) KKT Dung Quất, kết hợp Quy hoạch xây dựng nông thôn mới các xã trong KKT Dung Quất để triển khai lập mới Quy hoạch chi tiết xây dựng các khu dân cư ổn định trong KKT Dung Quất kết hợp với việc xây dựng các khu tái định cư, nghĩa địa phục vụ di dời mồ mã làm cơ sở cho việc ổn định, an sinh cho nhân dân trong KKT Dung Quất và làm cơ sở quản lý và phối hợp quản lý sát thực hơn.

- Lập và trình phê duyệt các đồ án quy hoạch chi tiết còn lại phù hợp với quy hoạch chung xây dựng KKT Dung Quất đến năm 2025 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

b) Tiếp tục phát triển các ngành công nghiệp nặng, có quy mô lớn trên cơ sở phát huy lợi thế cảng biển nước sâu Dung Quất:

- Tập trung triển khai thực hiện hoàn thành kế hoạch, tiến độ chi tiết thực hiện công tác bồi thường, tái định cư và GPMB đã được UBND phê duyệt để nhà đầu tư triển khai xây dựng đúng tiến độ đề ra đối với các dự án lớn: dự án Nâng cấp, mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất, dự án Nhà máy Điện Dung Quất... Từ đó tạo sự lan tỏa cho các dự án khác trong những năm tiếp theo;

- Tập trung phát triển công nghiệp lọc hóa dầu, hóa chất: Ban Quản lý KKT Dung Quất hợp tác với các cơ quan, tổ chức liên quan để xác định danh mục các dự án hóa dầu - hóa chất sẽ hình thành sau khi Nhà máy Lọc dầu Dung Quất được nâng cấp, mở rộng để làm cơ sở hình thành Tổ hợp lọc hóa dầu, hóa chất phù hợp với cơ cấu sản phẩm của Nhà máy lọc dầu sau khi nâng cấp, mở rộng. Tập trung thu hút các dự án dịch vụ và phụ trợ cho dự án nâng cấp, mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất trong thời gian tới. Ưu tiên phát triển các dự án của ngành dầu khí để từng bước phát triển KKT Dung Quất thành một trong những căn cứ quan trọng của ngành dầu khí.

- Thành lập Tổ công tác đặc biệt và xây dựng kế hoạch tiếp xúc, làm việc, hỗ trợ để tranh thủ sự ủng hộ của Thủ tướng Chính phủ, các Bộ ngành Trung ương, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tập đoàn Exxon Mobil nhằm thu hút đầu tư Dự án đưa khí vào bờ và hình thành tổ hợp điện khí tại KKT Dung Quất;

c) Phát triển các ngành công nghiệp nhẹ, công nghiệp phụ trợ, công nghiệp chế biến và các loại hình dịch vụ:

- Tận dụng các ưu thế khi Việt Nam trở thành thành viên của tổ chức Hiệp định đối tác chiến lược xuyên Thái Bình Dương (TPP) để tập trung xúc tiến và thu hút nhà đầu tư các ngành nghề, lĩnh vực được ưu đãi thuế như sản xuất sợi, dệt, nhuộm, may mặc, giày dép, phụ trợ của ngành lọc hóa dầu, luyện kim, cơ khí...

- Phối hợp chặt chẽ với Chủ đầu tư các dự án kinh doanh hạ tầng KCN (đặc biệt là VSIP) để tập trung thu hút các dự án công nghiệp nhẹ, công nghiệp chế biến; đồng thời, định hướng thu hút đầu tư tất cả các dự án công nghiệp nhẹ, công nghiệp chế biến vào các KCN đã được đầu tư hạ tầng đồng bộ.

- Xúc tiến, kêu gọi các Nhà đầu tư kinh doanh hạ tầng KCN có năng lực, uy tín để đầu tư vào KCN phía Tây Dung Quất.

- Đẩy mạnh phát triển các loại hình dịch vụ thiết yếu phục vụ sản xuất và đời sống của chuyên gia, công nhân, lao động và nhân dân, chú trọng các dịch vụ cảng biển, vận tải, kho bãi, tài chính, ngân hàng... Chú trọng đầu tư xây dựng và khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư xây dựng các cơ sở giáo dục, y tế, vui chơi, giải trí, nhà ở... phục vụ đời sống của chuyên gia, công nhân và nhân dân.

d) Rà soát các dự án đầu tư chậm tiến độ:

Ban Quản lý KKT Dung Quất chịu trách nhiệm rà soát, phân loại từng nhóm đối tượng đối với các dự án triển khai chậm tiến độ; qua đó đôn đốc, tạo điều kiện cho các Nhà đầu tư triển khai thực hiện dự án (trong điều kiện một số dự án lớn đi vào triển khai thì nhu cầu dịch vụ sẽ tăng cao), đồng thời kiên quyết thu hồi hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư đối với các dự án đã chậm tiến độ nhưng không thể triển khai để tạo quỹ đất sạch giao cho các Nhà đầu tư có năng lực thực hiện; hỗ trợ tháo gỡ các tồn tại, vướng mắc của các Nhà đầu tư, các doanh nghiệp đang hoạt động sản xuất kinh doanh tại KKT Dung Quất.

e) Xây dựng đồng bộ kết cấu hạ tầng:

- Đầu tư xây dựng hoàn thành các tuyến đường giao thông trục chính đối nội, đối ngoại: đường Võ Văn Kiệt, đường giao thông trục chính nối Trung tâm phía Bắc và phía Nam đô thị Vạn Tường, đường Trì Bình - cảng Dung Quất và các công trình hạ tầng tiện ích khác; phục vụ thu hút, triển khai các dự án đầu tư và hoạt động của doanh nghiệp.

- Các dự án hạ tầng hỗ trợ an sinh xã hội như kè Sa kỳ phục vụ neo đậu tránh trú bão tàu thuyền của ngư dân,...

- Tranh thủ nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương để triển khai dự án đường Tịnh Phong - cảng Dung Quất II, đường nối KKT Dung Quất 1 và Dung Quất 2 với quy mô hợp lý.

- Đầu tư các hạ tầng kỹ thuật cơ bản, thiết yếu để triển khai dự án Nâng cấp, mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất, Nhà máy nhiệt điện Dung Quất, thu hút và triển khai Dự án đưa khí vào bờ tại KKT Dung Quất và tổ hợp các dự án hoá dầu, hoá khí.

- Bước đầu triển khai hạ tầng khung tại khu Dung Quất II; phát triển tổ hợp Công nghiệp - Đô thị - Dịch vụ VSIP gắn với đô thị Quảng Ngãi; kêu gọi thu hút đầu tư hạ tầng KCN phía Tây, KCN Dung Quất II và các hạ tầng thiết yếu khác.

- Tranh thủ các nguồn vốn đầu tư hạ tầng bằng các hình thức: BT, BOT, TPP,... gắn với triển khai các dự án đầu tư công được các cấp thẩm quyền phê duyệt.

2. Phát triển đô thị và dân cư:

a) Tập trung đầu tư phát triển đô thị mới Vạn Tường để đến năm 2020 đạt một số tiêu chí của đô thị loại IV:

- Triển khai thi công hoàn thành tuyến đường trục chính nối Trung tâm phía Bắc và phía Nam đô thị Vạn Tường trong năm 2017, Tuyến đường Đông - Tây nối khu ở số 3 và đường Võ Văn Kiệt trong năm 2019...

- Phát triển dân số bằng cách phát triển các khu tái định cư tập trung phục vụ các Dự án trọng điểm, cụ thể:

+ Khu dân cư Tây Bắc Vạn Tường (giai đoạn 3) phục vụ Dự án Nâng cấp, mở rộng NMLD Dung Quất với quy mô dân số khoảng 2.000 người, hoàn thành trong đầu năm 2016.

+ Khu dân cư Hải Nam đáp ứng tái định cư cho các hộ dân trong phạm vi dự án Tuyến đường giao thông trục chính nội Trung tâm phía Bắc và phía Nam đô thị Vạn Tường, hoàn thành trong năm 2015.

+ Xây dựng các Khu tái định cư và các công trình hạ tầng xã hội thiết yếu phục vụ di dời nhân dân xã Bình Thuận, chia thành nhiều đợt, với quy mô dân số tổng cộng khoảng 8.000 người.

- Phát triển dân số bằng việc áp dụng các quy định hiện hành của Nhà nước về cơ chế phân lô bán nền sau khi đã xây dựng xong hạ tầng kỹ thuật để hướng dẫn, hỗ trợ các thủ tục đầu tư cho các Nhà đầu tư đầu tư loại hình Nhà ở thương mại.

b) Đầu tư phát triển đô thị mới Dốc Sỏi để đến năm 2020 đạt một số chỉ tiêu của đô thị loại V: tập trung đầu tư hoàn thành tuyến đường Trì Bình - cảng Dung Quất hoàn thành thông tuyến trong năm 2017, tuyến đường nối tuyến Dốc Sỏi - phía Nam sân bay Chu Lai trong năm 2018 để tạo hạ tầng khung phục vụ thu hút đầu tư vào khu đô thị này; ưu tiên thu hút đầu tư các dự án công nghiệp tại KCN phía Tây nhằm tạo điều kiện để phát triển các loại dịch vụ và đô thị Dốc Sỏi.

c) Đô thị Sa Kỳ: triển khai từng bước một số khu tái định cư; đồng thời thu hút đầu tư hạ tầng đô thị, dịch vụ thiết yếu, trong đó ưu tiên dịch vụ hậu cần nghề cá gắn liền với cảng cá Sa Kỳ, vũng neo đậu tàu thuyền tránh trú bão, vừa đáp ứng yêu cầu tái định cư và giải quyết việc làm, vừa phục vụ cho quá trình phát triển công nghiệp tại khu Dung Quất II.

d) Tăng cường phối hợp, hỗ trợ Công ty VSIP Quảng Ngãi để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án khu đô thị, dịch vụ, kêu gọi các nhà đầu tư thứ cấp triển khai các dự án về nhà ở, dịch vụ, thương mại...

e) Đầu tư xây dựng các khu dân cư tập trung bộ hạ tầng, tiện ích theo hướng kết hợp giữa tiêu chí xây dựng nông thôn mới và đô thị để di dân phục vụ các dự án đầu tư, kết hợp với di dời, sắp xếp, bố trí lại dân cư phù hợp với quy hoạch và kế hoạch phát triển KKT Dung Quất.

3. Phát triển nguồn nhân lực, giải quyết việc làm, chuyển đổi nghề nghiệp cho lao động

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả “Đề án đào tạo, giải quyết việc làm và chuyển đổi ngành nghề cho lao động thuộc các hộ dân nhường đất cho các dự án trong KKT Dung Quất đến năm 2015”; tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Đề án trong quý I/2016 để có cơ sở rút kinh nghiệm, điều chỉnh bổ sung Đề án phù hợp với thực tế và tiếp tục triển khai thực hiện trong giai đoạn 2016 - 2020 nhằm ổn định đời sống của người dân, thực hiện tốt chính sách an sinh của Đảng và Nhà nước.

- Trong các phương án bồi thường giải phóng mặt bằng của các dự án lớn phải có phương án, kế hoạch đào tạo, giải quyết việc làm, chuyển đổi nghề nghiệp, xây dựng các mô hình sản xuất, kinh doanh phù hợp cho lao động của các hộ dân bị thu hồi đất và di dời nhà cửa để thực hiện các dự án tại KKT Dung Quất, trước mắt là triển khai thí điểm tại các dự án bồi thường giải phóng mặt bằng phục vụ dự án: Nâng cấp, mở rộng nhà máy lọc dầu Dung Quất, Nhà máy Điện Dung Quất đã được UBND tỉnh phê duyệt.

- Tăng cường đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, đáp ứng về số lượng, đảm bảo về chất lượng, hợp lý về ngành nghề, nhất là lao động có tay nghề cao nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp trong KKT Dung Quất. Chú trọng giáo dục lối sống, đạo đức nghề nghiệp, ý thức tổ chức, kỷ luật, văn hoá ứng xử, tác phong làm việc công nghiệp cho lao động.

- Các cơ quan Nhà nước làm đầu mối liên kết giữa các Trường đào tạo, cơ sở dạy nghề và doanh nghiệp đào tạo theo đơn đặt hàng, đào tạo theo địa chỉ để người lao động sau khi tốt nghiệp ra trường được tuyển dụng vào làm việc. Hỗ trợ doanh nghiệp tự đào tạo gắn với tuyển dụng, sử dụng lao động ổn định, hiệu quả, khắc phục tình trạng đào tạo nhưng không sử dụng được; thoả thuận với nhà đầu tư về ưu tiên tuyển dụng lao động người địa phương trước khi cấp giấy chứng nhận cho nhà đầu tư.

4. Tăng cường và đổi mới công tác xúc tiến đầu tư

- Sắp xếp lại mô hình tổ chức để đảm bảo cho hoạt động xúc tiến đầu tư được chủ động, chuyên nghiệp và có hiệu quả theo hướng thành lập đơn vị sự nghiệp có thu trực thuộc Ban Quản lý KKT Dung Quất để thực hiện 2 nhiệm vụ chính: (1) Xúc tiến đầu tư, (2) Dịch vụ công để hỗ trợ Nhà đầu tư.

- Tiếp tục nghiên cứu đề xuất ban hành các cơ chế chính sách để xã hội hóa công tác xúc tiến đầu tư.

- Cập nhật, bổ sung các tài liệu chuyên sâu để đáp ứng nhu cầu cho nhà đầu tư trong quá trình khảo sát, tìm kiếm cơ hội đầu tư tại KKT Dung Quất.

- Tiếp tục cập nhật điều chỉnh bổ sung các trình tự, thủ tục liên quan đến đầu tư cho phù hợp với quy định mới theo hướng cải cách rút ngắn thời gian xử lý, công khai minh bạch về quy trình.

- Phối hợp chặt chẽ với các Công ty đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp để tổ chức tốt các chương trình, hoạt động xúc tiến đầu tư ra nước ngoài.

- Tập trung xúc tiến đầu tư ở các quốc gia có tiềm năng và ưu tiên thu hút vào các lĩnh vực đầu tư như: hóa dầu, phụ trợ của lọc dầu, luyện cán thép, công nghiệp cơ khí chế tạo, dệt may, da giày, thực phẩm, chế biến nông sản, cảng biển, dịch vụ logistics, công nghiệp cơ khí phụ trợ và các dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp.

- Xây dựng, ban hành quy chế phối hợp giữa Ban Quản lý KKT Dung Quất với các đơn vị sở ngành liên quan trong việc giải quyết hồ sơ, thủ tục đầu tư nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các nhà đầu tư; quy chế phải hết sức cụ thể, rõ về đầu

mỗi, hồ sơ thủ tục, thời gian xử lý. Phần đầu xây dựng cơ chế “một cửa, tại chỗ” gắn với hình thành tổ công tác liên ngành tại KCN VSIP.

5. Thực hiện tốt công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư:

- Trong năm 2015, tập trung thực hiện hoàn thành công tác bồi thường, tái định cư và GPMB bàn giao để xây dựng dự án Nâng cấp, mở rộng Nhà máy lọc dầu, Nhà máy nhiệt điện trong quý I/2016 và các dự án giao thông trọng điểm, các dự án tái định cư khác...

- Rà soát lại các dự án chậm tiến độ để xử lý thu hồi và đưa diện tích đất vào quỹ đất sạch; kết hợp với triển khai thực hiện các dự án bồi thường giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch khác nhằm đón đầu các dự án hóa dầu khi dự án Nâng cấp mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất triển khai.

- Áp dụng các cơ chế, chính sách bồi thường, GPMB một cách linh hoạt, phù hợp với tình hình thực tế tại KKT Dung Quất, đảm bảo tính công khai, minh bạch, dân chủ, công bằng và tuân thủ các trình tự, thủ tục theo quy định; tập trung tháo gỡ các khó khăn vướng mắc để đẩy nhanh công tác GPMB.

- Ủy ban nhân dân các huyện Bình Sơn, Sơn Tịnh tranh thủ hệ thống chính trị để đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, giải thích cho người dân hiểu đúng, đầy đủ các quy định, chính sách của Nhà nước về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và tầm quan trọng của các dự án đối với địa phương để người dân đồng thuận, phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và cơ quan chức năng thực hiện tốt công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư.

- Ủy ban nhân dân các huyện Bình Sơn, Sơn Tịnh và Ban Quản lý KKT Dung Quất phải xác định công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư phục vụ các dự án trong KKT Dung Quất là nhiệm vụ chính trị quan trọng cần đưa vào chương trình, kế hoạch công tác để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, huy động mọi nguồn lực triển khai thực hiện. Đưa công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng thành nội dung chuyên đề trong các cuộc họp của chính quyền các cấp để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện đảm bảo yêu cầu, tiến độ đề ra.

6. Về rà soát, điều chỉnh, bổ sung các cơ chế, chính sách có tính cạnh tranh cao để thu hút đầu tư vào KKT Dung Quất:

- Ban Quản lý KKT Dung Quất rà soát, điều chỉnh và xây dựng mới các cơ chế, chính sách trình UBND tỉnh phê duyệt:

TT	Cơ chế, chính sách	Thời gian trình phê duyệt
1	Điều chỉnh chính sách về giá đất; Kế hoạch triển khai thực hiện thí điểm cơ chế tạo quỹ đất sạch; cơ chế giao đất một lần cho Ban Quản lý KKT Dung Quất	Quý III/2015
2	Quy chế thưởng cho tổ chức, cá nhân có công vận động đầu tư vào KKT Dung Quất và các KCN tỉnh giai đoạn 2015-2020	Quý III/2015
3	Hỗ trợ cho các doanh nghiệp đào tạo nghề cho người lao động, cơ chế các nhà đầu tư cam kết ưu tiên tuyển dụng lao động trong	Quý III/2015

	vùng dự án	
4	Chính sách hỗ trợ cho doanh nghiệp vừa và nhỏ trong KKT Dung Quất	Quý III/2015
5	Đào tạo, giải quyết việc làm và chuyển đổi ngành nghề cho lao động thuộc các hộ dân nhường đất cho các dự án trong KKT Dung Quất giai đoạn 2016 - 2020	Quý IV/2015
6	Cơ chế quản lý “Một cửa, tại chỗ” áp dụng trực tiếp cho KCN VSIP	Quý IV/2015

- Tiếp tục làm việc với các Bộ, ngành Trung ương và Chính phủ về cơ chế hỗ trợ từ nguồn thu Nhà máy lọc dầu Dung Quất và Ngân sách hỗ trợ thực hiện dự án Bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư phục vụ Nhà máy Điện Dung Quất và một số dự án trọng điểm khác.

- Tỉnh sẽ ưu tiên bố trí vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác trong kế hoạch 5 năm và hàng năm cho KKT Dung Quất. Tranh thủ các nguồn vốn từ ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng.

- Tranh thủ các nguồn vốn của các thành phần kinh tế như: vốn ODA, BOT, BT, BOT, PPP, trái phiếu, vốn từ quỹ đất, vốn từ quỹ đầu tư phát triển, vốn về đầu tư phát triển thủy sản,... để đầu tư kết cấu hạ tầng, đáp ứng yêu cầu phát triển KKT Dung Quất.

7. Tăng cường công tác bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội:

- Nâng cao chất lượng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường các dự án đầu tư vào KKT Dung Quất. Thực hiện tốt Luật Bảo vệ tài nguyên môi trường, thường xuyên kiểm tra, giám sát, chủ động phòng ngừa, ngăn chặn, không để phát sinh mới về ô nhiễm môi trường; kịp thời xử lý tình trạng ô nhiễm môi trường, nhất là xử lý nước thải và chất thải rắn.

- Coi trọng công tác bảo vệ môi trường ngay trong quá trình xây dựng các quy hoạch, kế hoạch thu hút đầu tư; tăng cường công tác kiểm soát ô nhiễm môi trường; ưu tiên hỗ trợ các dự án sử dụng thiết bị, công nghệ hiện đại, ít gây ô nhiễm môi trường.

- Sớm hoàn thành việc đầu tư, nâng cấp và vận hành hiệu quả các khu xử lý chất thải tập trung (các hệ thống xử lý nước thải tập trung và khu xử lý chất thải rắn Bình Nguyên); tiếp tục đầu tư, nâng cấp các hệ thống xử lý nước thải tập trung theo quy hoạch được duyệt.

- Việc quy hoạch và triển khai các dự án trong KKT Dung Quất đảm bảo không ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh, đặc biệt đảm bảo an toàn tuyệt đối cho các dự án, công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.

- Kịp thời ngăn chặn những yếu tố có thể phát sinh phức tạp, nhất là trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư của các dự án, không để xảy ra “điểm nóng” ảnh hưởng đến hoạt động đầu tư. Thực hiện tốt công tác PCCC; ngăn

ngừa có hiệu quả tai nạn giao thông; công tác tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ, phòng chống thiên tai, thảm họa.

- Yêu cầu các cơ quan, doanh nghiệp phải chủ động xây dựng đội ngũ tự vệ và bảo vệ, triển khai thực hiện các nội dung, biện pháp công tác phòng ngừa, bảo vệ an toàn cơ quan, doanh nghiệp, xác định “tự bảo vệ mình là chính”.

8. Nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước đối với KKT Dung Quất: Rà soát, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Ban Quản lý KKT Dung Quất phù hợp với tình hình thực tế theo hướng phân cấp ủy quyền mạnh trên các lĩnh vực: lao động, môi trường, xây dựng, đầu tư,..., trình UBND tỉnh quyết định trong quý IV/2015. Trên cơ sở đó, sắp xếp, phân công lại nhiệm vụ cho cán bộ, công chức, viên chức phù hợp, cụ thể, rõ ràng; đổi mới phong cách, lề lối làm việc; tăng cường trách nhiệm người đứng đầu và thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện bảo đảm hoạt động có hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển KKT Dung Quất trong giai đoạn mới.

9. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp đầu tư vào KKT Dung Quất; tạo sự thân thiện, gần gũi trong tiếp xúc, giải quyết công việc với doanh nghiệp và nhà đầu tư. Trước hết, hình thành tổ công tác liên ngành để giải quyết thủ tục đầu tư và hỗ trợ hoạt động của các doanh nghiệp trong Khu công nghiệp VSIP theo cơ chế đã được áp dụng tại Bình Dương.

10. Tổ chức sơ kết, đánh giá việc thực hiện các qui chế phối hợp từ trước đến nay; trên cơ sở đó rà soát, điều chỉnh, bổ sung Quy chế phối hợp giữa Ban Quản lý KKT Dung Quất với các sở, ban, ngành của tỉnh, huyện Bình Sơn, Sơn Tịnh trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng và phát triển KKT Dung Quất: hoàn thành trình UBND tỉnh phê duyệt trong quý IV/2015.

Điều 2. Giao Ban Quản lý KKT Dung Quất chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và UBND huyện Bình Sơn, UBND huyện Sơn Tịnh tổ chức thực hiện nội dung Kế hoạch nêu tại Điều 1 của Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Trưởng ban Ban Quản lý KKT Dung Quất, Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Bình Sơn, Chủ tịch UBND huyện Sơn Tịnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

CHỦ TỊCH
Lê Viết Chữ